

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1530 ngày 23 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng

Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Doctor of Finance - Banking

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng Mã số: 9.34.02.01

Chuyên ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình được thiết kế nhằm đào tạo Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng có kiến thức chuyên sâu về kinh tế, tài chính - ngân hàng; có phương pháp tư duy khoa học; có khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá các vấn đề mới trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; có khả năng nghiên cứu độc lập, tổ chức thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu; trở thành các chuyên gia cao cấp trong việc phân tích, tư vấn, phản biện và thực thi chính sách kinh tế, các nhà hoạch định chính sách, các nhà lãnh đạo hàng đầu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Có kiến thức hệ thống, chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

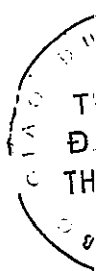
- Có kiến thức cốt lõi, nền tảng, làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết có liên quan thuộc chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng.

- Có kiến thức kinh tế tổng hợp và kiến thức liên ngành nâng cao; kiến thức về quản trị các tổ chức tài chính.

- Có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới; Sử dụng thành thạo các phương pháp nghiên cứu định tính, nghiên cứu định lượng trong nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

2.2. Kỹ năng

- Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên



cứu và phát triển.

- Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

- Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.

- Có kỹ năng tư duy hệ thống, phương pháp nghiên cứu khoa học, có cách tiếp cận riêng biệt từ góc nhìn của nhà nghiên cứu trong nền kinh tế thị trường hiện đại.

- Có kỹ năng nghiên cứu độc lập và tổ chức nhóm nghiên cứu, biết tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề cấp thiết của thực tiễn; có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn.

- Tham gia các Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc ngành, lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

- Đủ trình độ tiếng Anh để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án.

2.3. Thái độ

- Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng và vì cộng đồng.

- Bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đương đầu với rủi ro, có tinh thần tự tôn, linh hoạt và sáng tạo.

- Đam mê nghiên cứu, khám phá kiến thức mới và có trách nhiệm trong công việc, thích ứng với môi trường kinh tế quốc tế thường xuyên biến động.

3. Điều kiện dự tuyển

3.1 Điều kiện về văn bằng

Thí sinh đăng kí dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ. Cụ thể:

- Đối tượng có bằng thạc sĩ:

+ Ngành đúng: Ngành Tài chính – Ngân hàng. Thí sinh có bằng thạc sĩ thuộc ngành đúng không phải học bổ sung kiến thức.

+ Ngành gần: Các ngành thuộc nhóm ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm (mã 83402). Thí sinh có bằng thạc sĩ thuộc ngành gần phải học 3 học phần để bổ sung

kiến thức: Quản trị tài chính nâng cao (2 TC); Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao (2 TC); Tài chính công nâng cao (2 TC).

- Đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên: Thí sinh có bằng cử nhân đại học thuộc ngành đúng và ngành gần phải học toàn bộ các học phần trong chương trình đào tạo Tài chính – Ngân hàng hiện hành của Trường.

+ Ngành đúng: Ngành Tài chính – Ngân hàng.

+ Ngành gần: Các ngành thuộc nhóm ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm (Mã 73402).

- Người dự tuyển tốt nghiệp đại học ở nước ngoài / chương trình liên kết quốc tế, Trường sẽ thành lập Hội đồng xét công nhận khối lượng chuyển đổi kết quả học tập và các học phần phải học bổ sung.

3.2. Điều kiện về nghiên cứu khoa học

- Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc Kỷ yếu hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Có báo cáo dự định nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ.

3.3. Điều kiện về ngoại ngữ

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a/ Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh.

b/ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

c/ Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc chứng chỉ IELTS (academic test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 24 tháng tính đến ngày xét tuyển.

d/ Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập không phải là tiếng Anh; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định lại phụ lục II Thông tư số 08/2017/TT BGDĐT) theo quy định tại điểm c. Các trường hợp quy

định tại điểm này phải có thêm chứng chỉ Tiếng Anh B1 khung châu Âu.

Công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.4. Điều kiện về báo cáo dự định nghiên cứu đề tài

Báo cáo dự định nghiên cứu cần trình bày rõ tên đề tài hoặc định hướng lĩnh vực nghiên cứu; chuyên ngành và mã số chuyên ngành; lý do lựa chọn đề tài/ lĩnh vực nghiên cứu; tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài dự định nghiên cứu; mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu; đối tượng và phạm vi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu; kết cấu và đề cương sơ bộ của đề tài; dự kiến đóng góp mới của đề tài nghiên cứu; khái quát những chuẩn bị của thí sinh để thực hiện dự định nghiên cứu; kế hoạch chương trình đào tạo tiến sĩ của NCS (nếu trúng tuyển); và đề xuất người hướng dẫn khoa học (nếu có).

3.5. Điều kiện về thư giới thiệu

Người dự tuyển phải có ít nhất 01 thư giới thiệu dự tuyển NCS của nhà khoa học có tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

4. Phương thức tuyển sinh

Tổ chức xét tuyển theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Thương mại.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Nghiên cứu sinh hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Thương mại.

6. Chương trình đào tạo

6.1. Đối với người dự tuyển có bằng tốt nghiệp thạc sĩ

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC
1	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	10
1.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	2
1.2	Kinh tế học tài chính ứng dụng (chọn 3 trong 5 chuyên đề)	3
	- Công cụ chính sách tiền tệ truyền thống và phi truyền thống - Lý luận và thực tiễn	1
	- Chiến lược, chiến thuật điều hành chính sách tiền tệ - Lý luận và thực tiễn	1
	- Tái cấu trúc ngân hàng thương mại - Lý luận và thực tiễn	1
	- Lý thuyết kỳ vọng hợp lý - Bằng chứng thực nghiệm và những vấn đề thảo luận	1

	- Tái cấu trúc doanh nghiệp - Lý thuyết và thực tiễn	1
1.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ:	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn.	
2	Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan	12
2.1	Tiểu luận tổng quan	3
2.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	3
	Chuyên đề 2	3
	Chuyên đề 3	3
3	Nghiên cứu khoa học	8
4	Luận án tiến sĩ	60
	Tổng số	90

6.2. Đối với người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC
1	Các học phần ở trình độ thạc sĩ	36
	Học tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	36
2	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	10
2.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	2
2.2	Kinh tế học tài chính ứng dụng (chọn 3 trong 5 chuyên đề)	3
	- Công cụ chính sách tiền tệ truyền thống và phi truyền thống - Lý luận và thực tiễn	1
	- Chiến lược, chiến thuật điều hành chính sách tiền tệ - Lý luận và thực tiễn	1
	- Tái cấu trúc ngân hàng thương mại - Lý luận và thực tiễn	1
	- Lý thuyết kỳ vọng hợp lý - Bằng chứng thực nghiệm và những vấn đề thảo luận	1
	- Tái cấu trúc doanh nghiệp - Lý thuyết và thực tiễn	1
2.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ:	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn.	
3	Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan	12
3.1	Tiểu luận tổng quan	3
3.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	3
	Chuyên đề 2	3
	Chuyên đề 3	3

4	Nghiên cứu khoa học	8
5	Luận án tiến sĩ	60
	Tổng số	126

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

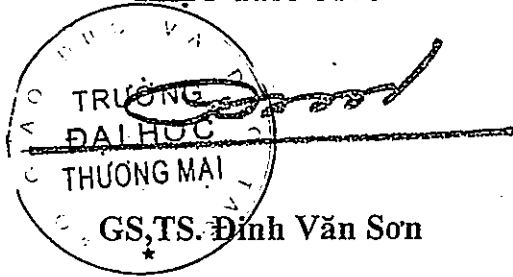
(Xem phụ lục kèm theo)

7. Kế hoạch đào tạo

- Nghiên cứu sinh có đầu vào là cử nhân đại học có thời gian đào tạo là 5,5 năm, trong đó phải hoàn thành chương trình học các học phần ở trình độ thạc sĩ trong 1,5 năm đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ theo kế hoạch của nhà trường.

- Nghiên cứu sinh có đầu vào là thạc sĩ có thời gian đào tạo là 4 năm.

HIỆU TRƯỞNG



GS, TS. Đinh Văn Sơn

TRƯỞNG KHOA TCNH

PGS, TS. Lê Thị Kim Nhung